TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ NƯỚC
VÀ MÔI TRƯỜNG VIỆT NAM - CTCP
(VIWASEEN)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

DỰ THẢO

BÁO CÁO
KẾT QUẢ SXKD, ĐT NĂM 2023 VÀ GIAI ĐOẠN 2019-2023 PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH SXKD, ĐT NĂM 2024 VÀ 5 NĂM GIAI ĐOẠN 2024-2028

Năm 2023 cũng như các năm trong giai đoạn 2019 - 2023, Tổng công ty đầu tư nước và Môi trường Việt Nam – CTCP tiếp tục phải đối diện với nhiều khó khăn thách thức, bên cạnh những những yếu tố nội tại, nhiều hạn chế chưa được khắc phục thì hoạt động SXKD của Tổng công ty cũng chịu ảnh hưởng nặng nề bởi đại dịch Covid-19. Trong giai đoạn dịch bệnh (2020-2021), tình hình sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp bị ngưng trệ do phải thực hiện việc giãn cách để phòng chống dịch bệnh, cùng với nhiều khó khăn, thậm chí đứt gãy trong sản xuất, cung ứng giá nguyên nhiên vật liệu đầu vào... Giai đoạn hậu Covid - 19, giá các loại nguyên, nhiên vật liệu đầu vào cùng với lãi suất tăng cao, tiếp cận tín dụng hạn chế… các nhà thầu xây dựng gặp rủi ro trong hoạt động thi công, vốn, thu hồi công nợ cũng cơ hội việc làm. Năm 2023 tiếp tục là một năm đầy khó khăn khi nhiều doanh nghiệp phải giải thể, cắt giảm nhân sự, dự án tạm ngưng, nợ đọng kéo dài do chủ đầu tư mất khả năng chi trả hoặc chây ì trả nợ. Trong bối cảnh đó, bằng sự nỗ lực của tập thể lãnh đạo các đơn vị cũng như sự cố gắng phấn đấu của toàn thể cán bộ, công nhân viên, người lao động, Tổng công ty Viwaseen đã đạt được những kết quả đáng khích lệ.

Ban điều hành Tổng công ty xin báo cáo kết quả SXKD, ĐT năm 2023, kết quả nhiệm kỳ 2019-2023 và Kế hoạch SXKD, ĐT năm 2024, nhiệm kỳ 2024-2028 như sau:

PHẦN I
KẾT QUẢ SXKD, ĐT NĂM 2023 VÀ GIAI ĐOẠN 2019-2023

1. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU SXKD, ĐT NĂM NĂM 2023 VÀ GIAI ĐOẠN 2019 - 2023

1.1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu SXKD-ĐT năm 2023

- **Toàn Tổng công ty**

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	ĐVT	KH năm 2023	TH năm 2023	% TH/KH 2023
1	Giá trị SXKD	Tỷ đồng	1.270,2	1.383,8	108,9%

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	ĐVT	KH năm 2023	TH năm 2023	% TH/KH 2023
2	Giá trị đầu tư	Tỷ đồng	79,3	49,4	62,3%
3	Doanh thu hợp nhất	Tỷ đồng	1.171,1	1.359,9	116,1%
4	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	Tỷ đồng	11,3	26,0	229,9%
5	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	37,3	47,1	126,4%

- **Công ty mẹ**

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	ĐVT	KH năm 2023	TH năm 2023	% TH/KH 2023
1	Giá trị SXKD	Tỷ đồng	490,1	406,2	82,9%
2	Giá trị đầu tư	Tỷ đồng	13,1	6,3	48,1%
3	Doanh thu	Tỷ đồng	521,7	517,4	99,2%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	5,4	5,4	100,0%
5	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	8,0	16,2	202,5%
6	Cổ tức	Tỷ đồng	-	-	-

1.2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu SXKD-ĐTPT giai đoạn 2019-2023

- **Toàn Tổng công ty**

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	ĐVT	KH giai đoạn 2019 - 2023	TH giai đoạn 2019 - 2023	% TH/KH
1	Giá trị SXKD	Tỷ đồng	7.803,8	6.832,2	87,5%
2	Giá trị đầu tư	Tỷ đồng	407,7	214,7	52,6%
3	Doanh thu hợp nhất	Tỷ đồng	7.525,2	6.025,1	80,1%
4	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	Tỷ đồng	207,9	114,5	55,1%
5	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	262,6	279,4	105,2%

- **Công ty mẹ**

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	ĐVT	KH giai đoạn 2019-2023	TH giai đoạn 2019 - 2023	% TH/KH
1	Giá trị SXKD	Tỷ đồng	3.540,4	2.730,3	77,1%
2	Giá trị đầu tư	Tỷ đồng	128,6	65,7	51,1%

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	ĐVT	KH giai đoạn 2019-2023	TH giai đoạn 2019 - 2023	% TH/KH
3	Doanh thu	Tỷ đồng	3.602,5	2.661,2	73,9%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	39,2	34,8	88,8%
5	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	57,5	85,8	149,2%

(Chi tiết: đề nghị xem phụ lục số 1)

2. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC LĨNH VỰC

2.1. Lĩnh vực xây lắp

Năm 2023, các đơn vị trong Tổng công ty đã tham gia đấu và trúng 29/54 gói thầu với tổng giá trị 1.010,2/2.256,8 tỷ đồng, tỷ lệ trúng thầu là 44,8%, cơ bản đảm bảo được cho hoạt động SXKD. Giá trị SXKD xây lắp trong năm đạt 1.092,6 tỷ đồng, bằng 107 % kế hoạch năm, doanh thu xây lắp đạt 1.135,1 tỷ đồng, bằng 119,7% kế hoạch năm.

Trong 5 năm, giai đoạn 2019 - 2023, hoạt động xây lắp đạt giá trị sản lượng là 5.136,5/6.095 tỷ đồng, bằng 84,3% kế hoạch; Doanh thu xây lắp đạt 4.530,8/5.982 tỷ đồng, bằng 75,7% kế hoạch.

Nhìn chung, trong năm 2023 và giai đoạn 2019-2023, lĩnh vực xây lắp vẫn chiếm tỉ trọng lớn trong hoạt động SXKD của Tổng công ty (năm 2023, doanh thu xây lắp chiếm 83,6% tổng doanh thu; bình quân giai đoạn 2019-2023, doanh thu xây lắp chiếm 75,2% tổng doanh thu). Công tác quản lý chất lượng vệ sinh môi trường, an toàn lao động tại các công trình được thường xuyên đảm bảo và duy trì. Công tác quản lý tiến độ ở các công trình được quan tâm chỉ đạo sát sao, tuy nhiên vẫn còn nhiều hạn chế chưa được khắc phục. Bên cạnh các kết quả đạt được, lĩnh vực xây lắp còn gặp nhiều khó khăn do chủ quan và nội tại nên hiệu quả SXKD ở lĩnh vực này không cao. Cụ thể:

- Thị trường cạnh tranh gay gắt, số lượng các dự án đầu tư sử dụng nguồn vốn ngân sách hoặc vốn ODA ngày càng giảm do những thay đổi về chính sách vĩ mô của nhà nước... Trong khi đó, năng lực đấu thầu của các Đơn vị trong Tổng công ty còn yếu, sự phối hợp giữa các Đơn vị trong việc tham gia đấu thầu tìm kiếm việc làm chưa được chú trọng. Do vậy nguồn công việc ngày càng hạn chế.

- Công tác quản lý các hợp đồng theo tiến độ, công tác thanh toán, quyết toán thu hồi vốn ở các công trình mặc dù đã được lãnh đạo quan tâm chỉ đạo, kiểm tra, giám sát. Tuy nhiên, kết quả thực hiện ở một số Đơn vị trong đó có Công ty mẹ chưa được tốt. Công tác quản trị, quản lý quá trình thực hiện các gói thầu vẫn còn nhiều hạn chế, bất cập, chưa kịp thời, làm ảnh hưởng đến tiến độ thi công, tăng chi phí quản lý, giảm hiệu quả thực hiện dự án. Chưa có những giải pháp để phòng ngừa rủi ro cụ thể, kịp thời dẫn đến việc xảy ra những tranh chấp làm ảnh hưởng đến kết quả SXKD. Việc thu hồi vốn nợ đọng ở các công trình vẫn chưa thực sự quyết liệt nên kết quả đạt được chưa cao và chưa được hiệu quả.

- Công tác kiện toàn bộ máy quản lý và phát triển đội ngũ cán bộ quản lý và lực lượng lao động xây lắp có năng lực quản lý, giám sát và trình độ tay nghề cao chưa được chú trọng nên chưa đáp ứng được yêu cầu của SXKD đề ra.

- Công tác đầu tư mua sắm xe máy thiết bị thi công, nâng cao năng lực sản xuất chưa được quan tâm nên không đáp ứng được yêu cầu của SXKD. Công tác quản lý xe máy thiết bị vẫn còn yếu, có nhiều bất cập nên không phát huy được hiệu quả các thiết bị xe máy thi công đã đầu tư.

2.2. Lĩnh vực sản xuất công nghiệp

Năm 2023, lĩnh vực SXCN đạt 91,9/94,6 tỷ đồng, bằng 97,1% kế hoạch năm. Doanh thu đạt 76,6/78,7 tỷ đồng, bằng 97,3% kế hoạch năm. Trong giai đoạn 2019 – 2023, lĩnh vực SXCN đạt giá trị sản lượng 442,3/459,7 tỷ đồng, bằng 96,2% kế hoạch; Doanh thu dạt 330,4/333,1 tỷ đồng, bằng 99,2% kế hoạch đề ra.

Đánh giá chung: trong năm 2023 và giai đoạn 2019 – 2023, sản xuất công nghiệp của Tổng công ty tập trung ở lĩnh vực sản xuất nước thô và nước sạch ở Công ty mẹ, Công ty WASECO, Suối Dầu, VIWASEEN.6. Về cơ bản, lĩnh vực SXKCN vẫn duy trì ổn định, đảm bảo cấp nước an toàn cho các khách hàng. Ở Công ty mẹ - Tổng công ty, với việc hoàn thành đầu tư và đưa vào sử dụng dự án cấp nước sạch cho Khu công nghiệp DEEP - C giai đoạn I, công suất 2.500m3/ngđ cũng đã góp phần đem lại doanh thu và hiệu quả trong lĩnh vực đầu tư chuyên ngành. Tuy nhiên, đánh giá một cách khách quan thì kết quả SXKD ở lĩnh vực này chưa tương xứng với năng lực và kinh nghiệm của Tổng Công ty.

2.3. Lĩnh vực KD BĐS, Dịch vụ và SXKD khác

Tổng giá trị sản xuất kinh doanh BĐS, dịch vụ và SXKD khác của Tổng công ty năm 2023 đạt 193,0/154,6 tỷ đồng, bằng 128,9% kế hoạch năm, doanh thu đạt 146,6/144,1tỷ, bằng 101,7% kế hoạch năm. Trong năm, kết quả SXKD ở lĩnh vực này hoàn thành tốt chỉ tiêu kế hoạch đề ra, góp phần quan trọng trong việc đem lại hiệu quả cho SXKD của Tổng Công ty.

Trong giai đoạn 2019 - 2023, lĩnh vực SXKD BĐS, dịch vụ và SXKD khác của Tổng công ty có nhiều biến động. Năm 2019, giá trị SXKD ở lĩnh vực BĐS đạt tương đối cao do vẫn còn doanh thu BĐS ở dự án số 48 Tố Hữu của Công ty mẹ đầu tư. Sang năm 2020, 2021 giá trị SXKD ở lĩnh vực này sụt giảm và có xu hướng dần ổn định trong các năm 2022, 2023 do lúc này, lĩnh vực này tập trung chủ yếu là mảng cho thuê văn phòng của Công ty WASECO và Quản lý và vận hành tòa nhà của Tổng công ty tại 48 Tố Hữu. Về cơ bản, kết quả SXKD ở lĩnh vực này là tương đối hiệu quả, góp phần quan trọng trong việc đem lại hiệu quả SXKD của Đơn vị.

2.4. Lĩnh vực Đầu tư

Trong năm 2023, kế hoạch đầu tư của Tổng công ty chủ yếu là ở Công ty mẹ, WASECO, VIWASEEN3 và Công ty Suối Dầu. Tuy nhiên, do nhiều nguyên nhân nên các Đơn vị trong Tổng công ty không hoàn thành kế hoạch đề ra, cụ thể:

Đối với Công ty mẹ, kế hoạch 2023 đặt mục tiêu ở dự án nâng công suất Trạm xử lý nước sạch cấp cho KCN Deep CI & Deep CII và dự án đầu tư tòa nhà văn

phòng Tổng công ty tại 52 Quốc Tử giám. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện, do Chủ đầu tư KCN Deep C điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất, đề xuất di dời Trạm xử lý sang vị trí mới. Vì vậy, Tổng công ty phải tạm dừng các hạng mục chưa triển khai để nghiên cứu, thực hiện phương án di dời Trạm xử lý sang vị trí mới. Đối với Dự án đầu tư tòa nhà văn phòng Tổng công ty tại 52 Quốc Tử Giám, trong năm Tổng công ty đã hoàn thành các thủ tục điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án theo quy định (dự án đã được UBND Tp Hà nội ra quyết định chấp thuận chiều chỉnh chủ trương đầu tư dự án ngày 18/01/2024) và đang tiếp tục hoàn thiện các thủ tục chuẩn bị đầu tư khác theo quy định. Do vậy giá trị đầu tư đạt được chưa cao.

Đối với các đơn vị thành viên: Công ty VIWASEEN3 chưa thực hiện việc đầu tư xe máy thiết bị thi công theo kế hoạch đề ra do tập trung nguồn vốn để đáp ứng tiến độ thi công các công trình của Công ty. Công ty WASECO điều chỉnh tiến độ thực hiện một số hạng mục so với kế hoạch, do vậy kết quả thực hiện đầu tư cũng bị ảnh hưởng.

- *Kết quả thực hiện các dự án giai đoạn 2019 - 2023 của Công ty mẹ*

Giai đoạn 2019 - 2023, Công ty mẹ đặt ra mục tiêu hoàn thành 07 dự án với TMĐT dự kiến 1.455 tỷ đồng. Tuy nhiên, do nhiều nguyên nhân khác nhau, đặc biệt là sự thay đổi chính sách của Nhà nước về đất đai cũng như sự bùng phát của đại dịch Covid - 19 giai đoạn 2021-2022 đã ảnh hưởng đến kế hoạch thực hiện các dự án. Tình hình thực hiện các dự án cụ thể như sau:

- Dự án đầu tư xây dựng hệ thống cấp nước sạch cho Khu kinh tế Đình Vũ – Cát Hải: không triển khai được do vướng thủ tục về quy hoạch cấp nước của thành phố Hải phòng cũng như các thủ tục liên quan đến địa điểm xây dựng. Tổng công ty đã điều chỉnh sang việc đầu tư dự án cấp nước cấp cho KCN Deep CI & Deep CII, công suất 10.000m3/ngđ và đã thực hiện và hoàn thành việc đầu tư giai đoạn 1 với công suất 2.500m3/ngđ, đưa vào vận hành, khai thác có hiệu quả từ Quý II/2021.

- Dự án đầu tư xây dựng Hệ thống cấp nước thô cho Khu kinh tế Đình Vũ – Giai đoạn 2: chưa triển khai được do vướng các thủ tục điều chỉnh quy hoạch cấp nước của thành phố Hải phòng;

- Dự án Tòa nhà văn phòng Tổng công ty Viwaseen tại 52 Quốc Tử Giám: trong giai đoạn, Tổng công ty đã hoàn thành các thủ tục điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án theo quy định. Dự án đã được UBND Tp Hà nội ra quyết định chấp thuận chiều chỉnh chủ trương đầu tư và gia hạn thời gian thực hiện dự án ngày 18/01/2024;

- Dự án Tổ hợp nhà ở xã hội kết hợp văn phòng cho thuê Viwassen Hạ Đình: đây là dự án trước đây Tổng công ty đã ký hợp đồng hợp tác đầu tư với Công ty TNHH Tiến Đại Phát. Tuy nhiên, do nhiều nguyên nhân khác nhau, đặc biệt là do sự thay đổi chủ trương, chính sách đất đai của Nhà nước nên hợp đồng hợp tác không thể tiếp tục thực hiện. Tổng công ty SCIC và ĐHĐCĐ cũng đã phê duyệt chủ trương chấm dứt hợp đồng hợp tác đầu tư với Công ty Tiến Đại Phát. Tổng công ty đang triển khai các thủ tục để chấm dứt hợp đồng hợp tác đầu tư theo quy định.

2.4.1. Lĩnh vực quản lý tài chính

Trong năm 2023 và giai đoạn 2019-2023, tình hình sản xuất kinh doanh của Tổng công ty gặp nhiều khó khăn, đặc biệt trong giai đoạn dịch bệnh Covid-19 và hậu Covid – 19 cùng với việc luôn nằm trong danh sách các đơn vị phải thoái vốn Nhà nước của Chủ sở hữu đã ảnh hưởng đến sự ổn định và phát triển lâu dài cũng như định hướng các mục tiêu của doanh nghiệp. Từ đó khó tìm kiếm công ăn việc làm, dẫn đến việc không hoàn thành các chỉ tiêu SXKD đề ra cũng như không hoàn thành mục tiêu đem lại lợi ích cho các cổ đông. Tuy nhiên, về cơ bản, vốn chủ sở hữu được bảo toàn, các cân đối lớn về tài chính vẫn được đảm bảo. Việc huy động và sử dụng vốn vay của các tổ chức tín dụng về cơ bản đáp ứng được nhu cầu vốn lưu động cho các công trình và vốn dài hạn cho các dự án đầu tư của Tổng công ty. Tổng công ty đảm bảo việc trả nợ gốc, lãi vay đúng hạn, về cơ bản chỉ số xếp hạng tín dụng của các tổ chức tín dụng đối với Tổng công ty vẫn được duy trì so với các giai đoạn trước. Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác tài chính vẫn còn nhiều hạn chế chưa được khắc phục cũng là nguyên nhân dẫn đến việc hiệu quả SXKD thấp. Cụ thể:

- Công tác thanh quyết toán, thu hồi công nợ được quan tâm, chỉ đạo nhưng kết quả đạt được còn hạn chế. Công tác thu hồi vốn, đối chiếu công nợ tại một số công trình, đặc biệt là các công trình thanh toán có vốn ngân sách còn chậm trễ, chưa quyết liệt nên để có vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, Tổng công ty phải dựa vào nguồn vốn vay từ các tổ chức tín dụng là chủ yếu, dẫn đến dư nợ vay cao, chi phí lãi vay lớn làm ảnh hưởng tới hiệu quả SXKD.

- Việc xử lý các tồn tại về tài chính, nhất là các khoản chi phí sản xuất kinh doanh dở dang của các công trình của các giai đoạn trước chuyển sang chưa được xử lý dứt điểm do thiếu nguồn lực. Trong khi đó, giai đoạn 2019-2023 tiếp tục phát sinh các khoản chi phí sản xuất kinh doanh ở các công trình nưh EPC02 Sông Đà; TVTC11- tuyến ống Sông Đà (giai đoạn 1), Huế ICB1A, Huế ICB2... tiếp tục phải xử lý, dẫn đến việc khó khăn về tài chính.

- Về việc đầu tư tài chính của Tổng công ty tại các Công ty con, Công ty liên kết trong giai đoạn vừa qua: Tổng công ty thu được cổ tức từ các công ty có kết quả kinh doanh ổn định như Công ty Waseco, Viwaseen 3, Viwaseen11, Viwaseen14, Công ty Suối Dầu với giá trị 93 tỷ đồng; các Công ty con, Công ty liên kết còn lại đều kinh doanh không hiệu quả, Tổng công ty không được chia cổ tức mà còn phải trích lập dự phòng các khoản đầu tư vào các Công ty này với giá trị là 12,7 tỷ đồng.

- Tình hình tài chính ở các Công ty con: Ngoài các Công ty như WASECO, VIWASEEN.3, VIWASEEN.11, VIWASEEN.14 có tình hình tài chính tốt; Các đơn vị còn lại trong giai đoạn này có kết quả kinh doanh kém hiệu quả, doanh thu giảm, lợi nhuận âm, ngoài một số Công ty đã dừng hoạt động ở các giai đoạn trước, trong giai đoạn này có thêm Công ty Viwaseen2, Viwaseen 12 cũng rơi vào tình trạng dừng hoạt động do các khó khăn, vướng mắc chưa có giải pháp để tháo gỡ; Công ty Viwaseen 1 và Công ty Viwaseen4 đã bị thu hồi giấy phép kinh doanh. Do vậy đã ảnh hưởng đến kết quả SXKD chung của Tổng công ty, đặc biệt là công tác lập báo cáo tài chính định kỳ dẫn đến các ý kiến ngoại trừ của kiểm toán trên báo cáo tài chính hợp nhất.

2.4.2. Công tác quản lý, sắp xếp, tái cơ cấu doanh nghiệp

Về công tác cán bộ: trong giai đoạn vừa qua, Tổng công ty đã hoàn thiện thủ tục để Tổng công ty SCIC cử 02 cán bộ Đại diện vốn nhà nước tại Tổng công ty, bổ nhiệm lại 04 cán bộ quản lý Tổng công ty (Tổng Giám đốc, 02 Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng); ĐHĐCĐ bất thường tháng 3 năm 2021, Công ty mẹ cũng đã thống nhất miễn nhiệm 02 thành viên Hội đồng quản trị, 01 thành viên Ban kiểm soát, bầu bổ sung 02 thành viên HĐQT và 01 thành viên Ban kiểm soát Công ty mẹ - Tổng công ty; hoàn thành thủ tục bổ nhiệm, bổ nhiệm lại 19 cán bộ các phòng ban, chi nhánh trực thuộc Công ty Mẹ - Tổng công ty.

Công tác kiện toàn bộ máy quản lý ở các đơn vị thành viên cũng được Tổng công ty hoàn thành thủ tục chấp thuận bổ nhiệm, bổ nhiệm lại: 25 cán bộ quản lý của 11 ở các Công ty con, Công ty liên kết của Tổng công ty; Giới thiệu 55 lượt cán bộ Đại diện vốn góp của Tổng công ty tham gia HĐQT và Ban điều hành tại các Công ty thành viên thuộc Tổng công ty, giao cho Người đại diện phần vốn góp của Tổng công ty tại các công ty thành viên thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Người đại diện phần vốn góp theo đúng quy định của pháp luật và quy định của Tổng Công ty.

Công tác Tổ chức bộ máy: đã thành lập Chi nhánh tại Campuchia để triển khai thực hiện dự án thoát nước Siêm Riệp cũng như bước đầu triển khai thực hiện việc mở rộng thị trường SXKD ra nước ngoài do nguồn vốn ODA trong lĩnh vực cấp thoát nước trong những năm gần đây có xu hướng chuyển dịch sang các nước Lào, Campuchia... Tuy nhiên, việc chuyển hướng thị trường này đòi hỏi rất cao ở công tác nhân sự, đầu tư máy móc thiết bị, công tác quản trị và điều hành trong quá trình tổ chức thi công.

Công tác bàn giao vốn Nhà nước sang Công ty cổ phần và thoái vốn Nhà nước tại VIWASEEN: Bộ Xây dựng đã phê duyệt vốn và thực hiện việc chuyển giao quyền sở hữu vốn nhà nước tại VIWASEEN sang Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC) từ ngày 31/8/2020 để tiếp tục thực hiện việc thoái vốn Nhà nước và tái cơ cấu các đơn vị thành viên theo Quyết định số 908/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Năm 2022, SCIC đã triển khai thực hiện việc thoái vốn Nhà nước tại VIWASEEN nhưng do tình hình thị trường không thuận lợi nên việc thoái vốn không thành công.

Công tác thoái vốn của Tổng công ty tại các đơn vị thành viên: giai đoạn đầu nhiệm kỳ, Tổng công ty thực hiện tái cơ cấu doanh nghiệp theo Đề án tái cơ cấu Tổng công ty giai đoạn 2017 - 2020 đã được Bộ Xây dựng phê duyệt và Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2018 thông qua. Giai đoạn tiếp theo, công tác tái cơ cấu doanh nghiệp của Tổng công ty được thực hiện theo Kế hoạch tái cơ cấu giai đoạn 2021-2025 đã được SCIC và ĐHĐCĐ thường niên 2021 thông qua. Năm 2023, Tổng công ty đã xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện thoái vốn đợt 1 tại 07 Công ty theo Kế hoạch tái cơ cấu đã được ĐHĐCĐ phê duyệt. Tuy nhiên, do nhiều nguyên nhân khác nhau nên việc thoái vốn, sắp xếp các đơn vị thành viên trong năm 2023 cũng như giai đoạn vừa qua chưa đạt được kết quả đề ra.

Nhìn chung, trong giai đoạn vừa qua, Tổng công ty Đầu tư Nước và Môi trường Việt Nam – CTCP luôn phải đối diện với nhiều khó khăn, thách thức. Bên cạnh việc luôn nằm trong danh sách các Công ty phải thực hiện việc thoái vốn Nhà nước đã phần nào tác động đến sự ổn định và phát triển lâu dài cũng như định hướng các mục tiêu của doanh nghiệp thì trong giai đoạn 2020 – 2023, Tổng công ty phải đối diện với những khó khăn do dại dịch Covid-19 gây ra cũng như các khó khăn do tình hình suy thoái kinh tế, tỉ lệ lạm phát tăng cao, biến động giá cả... trong giai đoạn hậu Covid-19. Trong khi đó, nhiều nguyên nhân chủ quan và khó khăn nội tại của doanh nghiệp cũng như những hạn chế trong công tác quản trị, điều hành chưa được khắc phục... đã ảnh hưởng tình hình sản xuất, kết quả và hiệu quả SXKD của doanh nghiệp.

Với những khó khăn, thách thức nêu trên, đòi hỏi trước mắt Tổng công ty cần phải có các giải pháp phù hợp nhằm duy trì và ổn định hoạt động SXKD của doanh nghiệp. Tiếp đó, phải chú trọng đến việc xây dựng các mục tiêu, chiến lược dài hạn nhằm đảm bảo phát triển doanh nghiệp lâu dài, bền vững và đem lại các lợi ích cho cổ đông.

PHẦN II
PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH SXKD – ĐT NĂM 2024 VÀ 5 NĂM GIAI ĐOẠN 2024-2028

Trên cơ sở kết quả thực hiện nhiệm vụ SXKD, ĐT năm 2023 và giai đoạn 2019-2023, Tổng công ty VIWASEEN xây dựng một số chỉ tiêu định hướng kế hoạch SXKD, ĐT 5 năm giai đoạn 2024 - 2028 với những nội dung như sau:

1. Mục tiêu tổng quát:

(1) Từng bước tháo gỡ khó khăn, duy trì ổn định hoạt động SXKD của Tổng công ty với mục tiêu bảo toàn và phát triển vốn, đem lại lợi ích cho các cổ động và đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động.

(2) Tiếp tục xây dựng và phát triển Tổng công ty VIWASEEN thành một đơn vị chuyên sâu về lĩnh vực xây lắp công trình cấp nước, thoát nước, xử lý nước thải, rác thải và vệ sinh môi trường. Từng bước mở rộng thị trường xây lắp sang các lĩnh vực thủy lợi, nông nghiệp và phát triển nông thôn, xây dựng dân dụng và công nghiệp, giao thông...

(3) Nâng cao năng lực, uy tín và thương hiệu của Tổng công ty trong lĩnh vực xây lắp chuyên ngành bằng việc kiện toàn công tác quản trị, điều hành, tổ chức bộ máy sản xuất nhằm đảm bảo các mục tiêu tiến độ, chất lượng, hiệu quả trong quá trình thi công xây lắp các công trình;

(4) Tăng cường đầu tư phát triển các dự án cấp nước, xử lý nước thải, chất thải... với mục tiêu chuyển dịch dần cơ cấu sản phẩm từ xây lắp sang đầu tư sản xuất công nghiệp và kinh doanh BĐS và dịch vụ;

(5) Quyết liệt triển khai thực hiện các dự án đầu tư bất động sản nhằm phát huy tối đa lợi thế về quỹ đất hiện có của Tổng công ty;

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Chỉ tiêu kế hoạch SXKD, ĐT 5 năm giai đoạn 2024 - 2028

- **Toàn Tổng công ty**

ĐVT: Tỷ đồng

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	KH 2024	KH 2025	KH 2026	KH 2027	KH 2028	Tổng cộng
1	Giá trị SXKD	1.243,6	1.309,9	1.406,8	1.513,7	1.632,2	7.106,2
2	Giá trị đầu tư	104,1	257,7	111,1	190,4	96,4	759,7
3	Doanh thu hợp nhất	1.081,8	1.132,0	1.209,3	1.305,3	1.394,5	6.122,9
4	Nộp ngân sách	39,5	48,2	51,0	51,0	52,2	241,9
5	Lợi nhuận trước thuế	26,6	26,8	31,6	41,8	45,4	172,2

- **Công ty mẹ**

ĐVT: Tỷ đồng

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	KH 2024	KH 2025	KH 2026	KH 2027	KH 2028	Tổng cộng
1	Giá trị SXKD	408,2	442,6	495,3	561,9	619,0	2.527,0
2	Giá trị đầu tư	20,0	187,8	96,9	22,0	30,0	356,7
3	Doanh thu	406,2	422,7	453,7	514,9	568,6	2.366,1
4	Nộp ngân sách	10,8	12,0	12,7	13,9	14,3	63,7
5	Lợi nhuận trước thuế	5,6	8,0	10,4	18,6	21,3	63,9
6	Cổ tức	0,0%	0,0%	2,0%	3,0%	5,0%	10,0%

(Ban điều hành sẽ rà soát, xây dựng các chỉ tiêu KH SXKD hàng năm trình ĐHĐCĐ xem xét, phê duyệt)

2.2. Kế hoạch đầu tư các dự án giai đoạn 2024 - 2028 của Công ty mẹ

TT	Danh mục dự án	TMĐT (dự kiến)	Kế hoạch 2024	Kế hoạch 2024 - 2028
1.	Dự án cấp nước cho Khu công nghiệp Deep CI & Deep CII tại Hải Phòng (Di dời Trạm xử lý và thực hiện giai đoạn II, nâng công suất lên 10.000m3/ngđ)	50,8	5,0	50,8
2.	Đầu tư mở rộng, nâng công suất Dự án cấp nước thô cho Khu kinh tế Đình Vũ, TP Hải Phòng (Đầu tư tuyến ống nước thô số 2)	76,0	2,5	76,0

TT	Danh mục dự án	TMĐT (dự kiến)	Kế hoạch 2024	Kế hoạch 2024 - 2028
3.	Tòa nhà văn phòng Tổng công ty Viwaseen tại số 52 Quốc Tử Giám, phường Văn Miếu, quận Đống Đa, Hà Nội.	154,3	5,0	145,4
4.	Tổ hợp nhà ở xã hội và văn phòng kết hợp nhà ở để bán tại số 56-58 ngõ 85 phố Hạ Đình, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, Hà Nội.	1.100,0	3,5	33,5
5.	Các dự án đầu tư khác (nghiên cứu, tìm kiếm cơ hội đầu tư, tham gia đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư).	-	1,0	21,0
6.	Đầu tư mua sắm xe máy thiết bị thi công		3,0	30,0
	Cộng		**20,0**	**356,7**

(Chi tiết: đề nghị xem phụ lục số 2, phụ lục số 3 kèm theo)

3. Một số giải pháp thực hiện nhiệm vụ:

Để hoàn thành kế hoạch SXKD và ĐTPT giai đoạn 2024 - 2028, Tổng công ty sẽ triển khai thực hiện các giải pháp sau:

(1) Xây dựng và thực hiện quyết liệt phương án tái cơ cấu Tổng công ty về tài chính, tổ chức và cơ cấu sản phẩm

Việc đầu tư vào một số Công ty con và các Công ty liên kết của Tổng công ty không hiệu quả, nhiều doanh nghiệp có vốn đầu tư của Tổng công ty có cùng lĩnh vực hoạt động nên dẫn đến khoản đầu tư không còn đúng trọng tâm, đầu tư vào nhiều công ty có cùng ngành nghề dẫn đến việc xung đột thị trường và cạnh tranh nội bộ. Do vậy, cần thực hiện tái cơ cấu Tổng công ty, xác định lĩnh vực ngành nghề, sản phẩm của Tổng công ty là xây lắp – đầu tư, kinh doanh lĩnh vực cấp thoát nước, dịch vụ, tập trung nguồn lực để nâng cao sức cạnh tranh và hiệu quả, đảm bảo mục tiêu ổn định SXKD và tạo sự tăng trưởng bền vững.

Tăng cường công tác quản lý, điều hành trong hệ thống. Thực hiện việc kiện toàn, sắp xếp, cơ cấu các Công ty thành viên thông qua mua bán sáp nhập, thoái vốn, rút thương hiệu với những doanh nghiệp hoạt động không hiệu quả;

Từng bước chuyển dịch vốn, sản phẩm kinh doanh theo hướng giảm dần tỉ trọng hoạt động xây lắp, tăng dần tỉ trọng đầu tư, đặc biệt là các dự án chuyên ngành cấp, thoát nước (thực tế các dự án Tổng công ty đã đầu tư, đang vận hành khai thác hiện nay có tỷ suất sinh lời rất tốt).

(2) Đầu tư máy móc, thiết bị, áp dụng công nghệ mới trong thi công

Chú trọng công tác nghiên cứu khoa học, phát triển kỹ thuật, ứng dụng công nghệ vào sản xuất nhằm mục tiêu nâng cao năng suất lao động, giảm chi phí, tăng hiệu quả;

Thực hiện việc đầu tư mua sắm máy móc, thiết bị, công nghệ thi công nhằm nâng cao năng lực và hiện đại hóa, chuyên môn hóa công tác thi công để đảm bảo mục tiêu tiến độ, chất lượng, hiệu quả nhằm nâng cao uy tín, thương hiệu Tổng công ty trong lĩnh vực thi công xây lắp;

(3) Xây dựng nguồn lực con người và sắp xếp, kiện toàn bộ máy quản lý trong doanh nghiệp

Xây dựng và hoàn thiện chính sách tuyển dụng, đào tạo và các chế độ đãi ngộ phù hợp nhằm thu hút và phát triển nguồn nhân lực cao, đáp ứng mục tiêu và chiến lược phát triển của Tổng công ty.

Chú trọng đến công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ quản lý, thường xuyên huấn luyện, đào tạo nâng cao tay nghề cho đội ngũ lao động trực tiếp để đáp ứng cho yêu cầu sản xuất trong thời kỳ mới.

Thực hiện việc tổ chức, sắp xếp, kiện toàn bộ máy từ khâu quản lý đến khâu sản xuất trực tiếp để đảm bảo đáp ứng các yêu cầu của hoạt động SXKD.

(4) Xây dựng, hoàn thiện quy chế, quy định nội bộ Tổng công ty

Hiện nay, Tổng công ty đã bàn hành nhiều quy chế, quy định nội bộ phục vụ cho công tác công tác quản trị, điều hành, giám sát, đánh giá các mặt hoạt động SXKD của doanh nghiệp. Tuy nhiên, nhiều quy chế, quy định không còn phù hợp với tình hình hoạt động SXKD hiện nay của Tổng công ty. Do vậy, Tổng công ty sẽ tiếp tục nghiên cứu đổi mới, hoàn thiện các quy chế đã lỗi thời, loại bỏ các quy chế không còn phù hợp, xây dựng ban hành các quy chế mới nhằm đáp ứng cho hoạt động SXKD của doanh nghiệp.

(5) Xây dựng và hoàn thiện phương thức quản trị tài chính doanh nghiệp

Trong thời gian qua, nguồn vốn SXKD của Công ty mẹ chủ yếu phụ thuộc vào nguồn vốn vay từ các tổ chức tín dụng, để đáp ứng nhu cầu vốn cho các công trình xây lắp và vốn cho các dự án đầu tư theo kế hoạch trên, Tổng công ty sẽ thực hiện việc huy động vốn bằng các hình thức khác ngoài vay từ các tổ chức tín dụng như phát hành trái phiếu dự án... Từ nhu cầu vốn, cần xác định nguồn huy động ngắn hạn và dài hạn, nguồn trả nợ tương ứng, từ đó xác định chi phí sử dụng vốn đảm bảo hoạt động SXKD hiệu quả;

Tổng công ty sẽ chú trọng công tác quản trị của bộ máy kế toán và thực hiện việc xây dựng đội ngũ cán bộ bộ phận tài chính - kế toán, quản lý hợp đồng có trách nhiệm, có trình độ, có tâm huyết, có khả năng kiểm tra, giám sát trong quá trình thực hiện và có khả năng dự báo sự biến động của thị trường liên quan đến chi phí đầu vào, đầu ra sản phẩm từ đó nâng cao hiệu quả sử dụng vốn của doanh nghiệp.

Tổng công ty sẽ thực hiện quyết liệt các biện pháp để thu hồi các khoản công nợ một cách có hiệu quả. Tập trung thu hồi vốn tồn đọng ở những công trình cũ, đặc biệt là các công trình đã tồn động lâu năm. Đặt chỉ tiêu thu hồi vốn từng quý là một trong các chỉ tiêu chính trong điều hành sản xuất kinh doanh.

Xây dựng kế hoạch xử lý chi phí sản xuất kinh doanh dở dang đối với các công trình đã hết doanh thu hàng quí để thực hiện việc hạch toán theo các qui định hiện hành. Thực hiện quyết toán với các đơn vị nhận thầu, nhận khoán; đối chiếu, xác nhận từng khoản chi phí sau khi có quyết toán A-B với chủ đầu tư trong vòng 1 tháng.

Tăng cường công tác quản lý vốn đầu tư tại các đơn vị thành viên, yêu cầu Người đại diện vốn nâng cao vai trò giám sát đối với hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính của đơn vị để tháo gỡ các khó khăn vướng mắc, hạn chế tối đa việc doanh nghiệp dừng hoạt động hoặc thu hồi giấy phép kinh doanh.

(6) Tập trung nguồn lực để triển khai thực hiện các dự án đầu tư xây dựng đảm bảo tiến độ, hiệu quả. Đẩy mạnh công tác nghiên cứu thị trường, tham gia đấu thầu và thực hiện các dự án đầu tư chuyên ngành cấp thoát nước và xử lý nước thải

Trước mắt, Tổng công ty sẽ tập trung hoàn thiện những thủ tục pháp lý, tập trung tháo gỡ những khó khăn vướng mắc tại các dự án đang chuẩn bị đầu tư, khẩn trương hoàn thiện các thủ tục đầu tư theo quy định hiện hành của pháp luật nhằm sớm thực hiện và đưa các dự án vào khai thác sử dụng. Trong đó, tập trung thực hiện và hoàn thành, đưa vào khai thác dự án Tòa nhà văn phòng Tổng công ty tại 52 Quốc Tử Giám; Giai đoạn 2 của dự án Trạm xử lý nước sạch cấp cho KCN Deep CI & Deep CII và Dự án nâng công suất Trạm bơm nước thô tại Đình Vũ nhằm đảm bảo công suất cấp nước cho khách hàng. Đẩy mạnh công tác nghiên cứu thị trường, tham gia đấu thầu và thực hiện các dự án đầu tư chuyên ngành cấp thoát nước và xử lý nước thải cho các khu kinh tế, khu công nghiệp, khu dân cư... để mở rộng lĩnh vực đầu tư chuyên ngành, từng bước chuyển dịch cơ cấu sản phẩm và mang lại hiệu quả SXKD cho doanh nghiệp.

Đối với dự án Viwaseen tại số 56 - 58 Hạ Đình: tập trung giải quyết dứt điểm việc thanh lý Hợp đồng hợp tác đầu tư với Công ty Tiến Đại Phát. Hoàn thành thủ tục chuẩn bị đầu tư và triển khai thực hiện dự án đảm bảo tiến độ, chất lượng, sớm đưa vào khai thác một cách có hiệu quả.

Với mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ đặt ra, tập thể lãnh đạo và toàn thể CBCNV Tổng công ty Đầu tư Nước & Môi trường Việt Nam – CTCP quyết tâm thực hiện, phấn đấu hoàn thành thắng lợi các chỉ tiêu theo kế hoạch sản xuất kinh doanh đề ra./.

TỔNG CÔNG TY VIWASEEN

PHỤ LỤC 1: KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU SXKD VÀ ĐT 5 NĂM 2019-2023

Tổng công ty

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	ĐVT	Năm 2019			Năm 2020			Năm 2021			Năm 2022			Năm 2023			Cộng		
			Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ TH/KH	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ TH/KH	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ TH/KH	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ TH/KH	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ TH/KH	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ TH/KH
I	**Giá trị SXKD**	**Tỷ đồng**	**2.545,4**	**2.016,2**	**79,2%**	**1.149,8**	**1.098,1**	**95,5%**	**1.388,5**	**976,0**	**70,3%**	**1.449,9**	**1.358,1**	**93,7%**	**1.270,2**	**1.383,8**	**108,9%**	**7.803,8**	**6.832,2**	**87,5%**
1	Giá trị xây lắp	nt	1.856,8	1.383,2	74,5%	882,3	829,3	94,0%	1.136,6	741,0	65,2%	1.198,6	1.090,4	91,0%	1.021,1	1.092,6	107,0%	6.095,4	5.136,5	84,3%
2	GT SXCN, VLXD	nt	89,1	87,0	97,6%	100,0	95,7	95,7%	83,2	82,0	98,6%	92,8	85,7	92,3%	94,6	91,9	97,1%	459,7	442,3	96,2%
3	Giá trị SXKD BĐS, DV và SXKD khác	nt	599,5	546,0	91,1%	167,5	173,1	103,3%	168,6	153,0	90,7%	158,5	182,0	114,8%	154,6	199,3	128,9%	1.248,7	1.253,4	100,4%
II	**Giá trị đầu tư**	**Tỷ đồng**	**106,7**	**54,7**	**51,3%**	**76,8**	**66,6**	**86,7%**	**59,8**	**31,3**	**52,3%**	**85,1**	**12,6**	**14,8%**	**79,3**	**49,4**	**62,3%**	**407,7**	**214,6**	**52,6%**
III	**Doanh thu hợp nhất**	**Tỷ đồng**	**2.500,3**	**1.716,0**	**68,6%**	**1.177,0**	**948,7**	**80,6%**	**1.333,9**	**871,6**	**65,3%**	**1.342,9**	**1.128,9**	**84,1%**	**1.171,1**	**1.359,9**	**116,1%**	**7.525,2**	**6.025,1**	**80,1%**
1	Doanh thu xây lắp	nt	1.873,4	1.174,2	62,7%	951,9	688,7	72,4%	1.087,9	612,1	56,3%	1.120,5	922,0	82,3%	948,3	1.135,1	119,7%	5.982,0	4.532,1	75,8%
2	Doanh thu SXCN, VLXD	nt	46,8	51,4	109,8%	56,6	53,6	94,7%	70,1	71,9	102,6%	80,9	76,9	95,1%	78,7	76,6	97,3%	333,1	330,4	99,2%
3	Doanh thu SXKD BĐS, DV và SXKD khác	nt	580,1	490,4	84,5%	168,5	206,4	122,5%	175,9	187,6	106,7%	141,5	130,0	91,9%	144,1	148,2	102,8%	1.210,1	1.162,6	96,1%
IV	**Lợi nhuận trước thuế**	**Tỷ đồng**	**67,3**	**46,3**	**68,8%**	**37,7**	**8,9**	**23,5%**	**48,7**	**26,2**	**53,8%**	**42,9**	**7,1**	**16,5%**	**11,3**	**26,0**	**229,9%**	**207,9**	**114,5**	**55,1%**
VI	**Nộp ngân sách**	**Tỷ đồng**	**85,1**	**79,2**	**93,1%**	**51,9**	**66,0**	**127,2%**	**44,5**	**45,7**	**102,7%**	**43,9**	**38,4**	**87,5%**	**37,3**	**47,1**	**126,4%**	**262,6**	**276,4**	**105,2%**

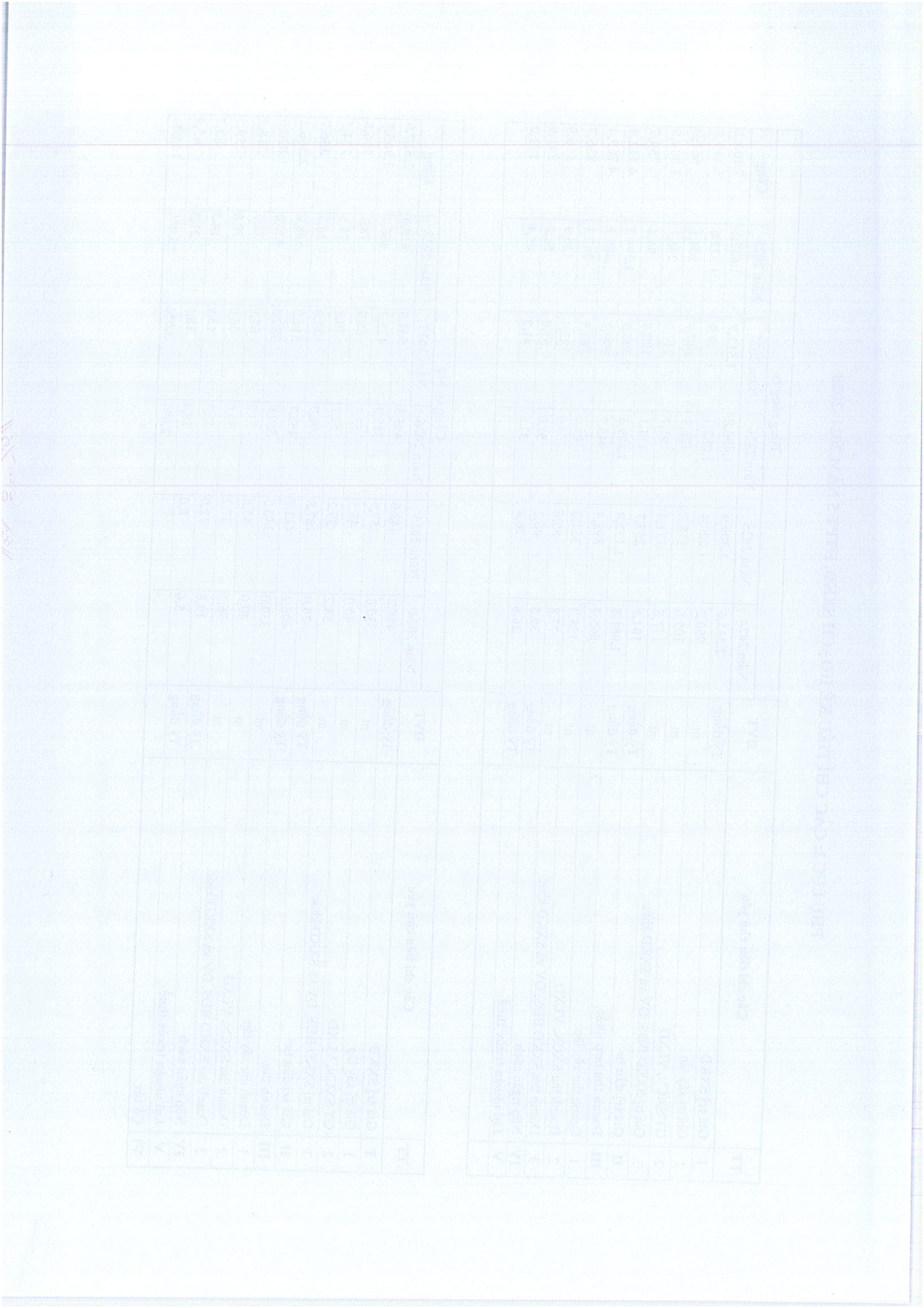
Công ty Mẹ

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	ĐVT	Năm 2019			Năm 2020			Năm 2021			Năm 2022			Năm 2023			Cộng		
			Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ TH/KH	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ TH/KH	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ TH/KH	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ TH/KH	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ TH/KH	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ TH/KH
I	**Giá trị SXKD**	**Tỷ đồng**	**1.327,0**	**977,3**	**73,6%**	**510,2**	**426,8**	**83,7%**	**595,7**	**353,7**	**59,4%**	**617,5**	**566,3**	**91,7%**	**490,1**	**406,2**	**82,9%**	**3.540,4**	**2.730,3**	**77,1%**
1	Giá trị xây lắp	nt	854,0	526,5	61,7%	433,3	358,9	82,8%	532,6	288,2	54,1%	551,0	491,7	89,2%	421,2	315,2	74,8%	2.792,1	1.980,4	70,9%
2	GT SXCN, VLXD	nt	13,0	11,2	86,2%	13,0	9,7	74,6%	19,3	24,3	125,9%	31,4	31,2	99,4%	36,0	34,9	96,9%	112,7	111,2	98,7%
3	Giá trị SXKD BĐS, DV và SXKD khác	nt	460,0	439,6	95,6%	63,9	58,2	91,1%	43,8	41,3	94,3%	35,1	43,5	123,9%	32,9	56,1	170,5%	635,7	638,7	100,5%
II	**Giá trị đầu tư**	**Tỷ đồng**	**34,0**	**6,8**	**20,0%**	**19,3**	**19,2**	**99,5%**	**30,2**	**28,4**	**94,0%**	**32,0**	**5,1**	**15,9%**	**13,1**	**6,3**	**48,1%**	**128,6**	**65,7**	**51,1%**
III	**Doanh thu**	**Tỷ đồng**	**1.299,0**	**977,1**	**75,2%**	**589,3**	**417,0**	**70,8%**	**585,1**	**282,1**	**48,2%**	**607,5**	**467,5**	**77,0%**	**521,7**	**517,4**	**99,2%**	**3.602,5**	**2.661,2**	**73,9%**
1	Doanh thu xây lắp	nt	868,0	561,5	64,7%	512,4	349,1	68,1%	522,0	216,5	41,5%	541,0	396,4	73,3%	456,1	430,7	94,4%	2.899,5	1.954,2	67,4%
2	Doanh thu SXCN, VLXD	nt	13,0	11,2	86,2%	13,0	9,7	74,6%	19,3	24,3	125,9%	31,4	29,7	94,6%	34,3	33,2	96,8%	110,9	108,1	97,5%
3	Doanh thu SXKD BĐS, DV và SXKD khác	nt	418,0	404,4	96,7%	63,9	58,2	91,1%	43,8	41,3	94,3%	35,1	41,4	117,9%	31,3	53,6	171,2%	592,1	598,9	101,1%
IV	**Lợi nhuận trước thuế**	**Tỷ đồng**	**19,2**	**16,7**	**87,0%**	**4,5**	**4,3**	**95,6%**	**5,3**	**3,6**	**67,9%**	**4,8**	**4,8**	**100,0%**	**5,4**	**5,4**	**100,0%**	**39,2**	**34,8**	**88,8%**
VI	**Nộp ngân sách**	**Tỷ đồng**	**15,7**	**26,5**	**168,8%**	**8,1**	**27,6**	**340,7%**	**13,7**	**7,4**	**54,0%**	**12,0**	**8,1**	**67,5%**	**8,0**	**16,2**	**202,5%**	**57,5**	**85,8**	**149,2%**
VI	**Cổ tức**		**3,0%**	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	**3,0%**	-	-

PHỤ LỤC 2: CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH SXKD, ĐTPT 5 NĂM 2024 -2028

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	ĐVT	Tổng công ty					
			Năm 2024	Năm 2025	Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Cộng
I	**Giá trị SXKD**	**Tỷ đồng**	**1.243,6**	**1.309,9**	**1.406,8**	**1.513,7**	**1.632,2**	**7.106,2**
1	Giá trị xây lắp	nt	960,2	1.020,4	1.088,3	1.148,9	1.222,0	5.439,8
2	GT SXCN, VLXD	nt	105,6	118,2	126,9	147,1	164,1	661,9
3	Giá trị SXKD BĐS, DV và SXKD khác	nt	177,8	171,4	191,7	217,6	246,1	1.004,6
II	**Giá trị đầu tư**	**Tỷ đồng**	**104,1**	**257,7**	**111,1**	**190,4**	**96,4**	**759,7**
III	**Doanh thu hợp nhất**	**Tỷ đồng**	**1.081,8**	**1.132,0**	**1.209,3**	**1.305,3**	**1.394,5**	**6.122,9**
1	Doanh thu xây lắp	nt	865,7	895,4	943,7	999,3	1.065,3	4.769,4
2	Doanh thu SXCN, VLXD	nt	138,3	151,0	161,6	183,5	202,3	836,7
3	Doanh thu SXKD BĐS, DV và SXKD khác	nt	77,8	85,6	104,0	122,6	126,9	516,9
IV	**Nộp ngân sách**	**Tỷ đồng**	**39,5**	**48,2**	**51,0**	**51,0**	**52,2**	**241,9**
V	**Lợi nhuận trước thuế**	**Tỷ đồng**	**26,6**	**26,8**	**31,6**	**41,8**	**45,4**	**172,2**

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	ĐVT	Công ty Mẹ					
			Năm 2024	Năm 2025	Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Cộng
I	**Giá trị SXKD**	**Tỷ đồng**	**408,2**	**442,6**	**495,3**	**561,9**	**619,0**	**2.527,0**
1	Giá trị xây lắp	nt	330,0	357,9	388,9	422,2	466,7	1.965,7
2	GT SXCN, VLXD	nt	40,0	45,5	53,7	68,9	78,7	286,8
3	Giá trị SXKD BĐS, DV và SXKD khác	nt	38,2	39,2	52,7	70,8	73,6	274,5
II	**Giá trị đầu tư**	**Tỷ đồng**	**20,0**	**187,8**	**96,9**	**22,0**	**30,0**	**356,7**
III	**Doanh thu**	**Tỷ đồng**	**406,2**	**422,7**	**453,7**	**514,9**	**568,6**	**2.366,1**
1	Doanh thu xây lắp	nt	330,0	340,0	350,0	380,0	420,0	1.820,0
2	Doanh thu SXCN, VLXD	nt	40,0	45,5	53,7	68,9	78,7	286,8
3	Doanh thu SXKD BĐS, DV và SXKD khác	nt	36,3	37,2	50,0	66,0	70,0	259,5
IV	**Nộp ngân sách**	**Tỷ đồng**	**10,8**	**12,0**	**12,7**	**13,9**	**14,3**	**63,7**
V	**Lợi nhuận trước thuế**	**Tỷ đồng**	**5,6**	**8,0**	**10,4**	**18,6**	**21,3**	**63,9**
VI	**Cổ tức**		-	-	**2,0%**	**3,0%**	**5,0%**	**10,0%**



PHỤ LỤC 3: KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ 05 NĂM - GIAI ĐOẠN 2024 - 2028 (CÔNG TY MẸ)

Đơn vị tính: Tỷ đồng

TT	Tên dự án	Địa điểm thực hiện	Tiến độ thực hiện	Năng lực thiết kế	Tổng mức đầu tư (dự kiến)	Lũy kế TH từ KC đến năm 2023	KH 2024	KH 2025	KH 2026	KH 2027	KH 2028	Tổng KH 2024-2028	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*
	TỔNG CỘNG						**20,0**	**187,8**	**96,9**	**22,0**	**30,0**	**356,7**	
1.	Trạm xử lý nước sạch cấp cho Khu công nghiệp Deep CI & Deep CII tại Hải Phòng. *(Di dời Trạm xử lý sang vị trí mới với công suất tương đương Trạm xử lý hiện tại & đầu tư nâng công suất lên 10.000 m3/ngđ)*	Hải Phòng	2024-2026	CSTK (02 giai đoạn): 10.000 m3/ngđ	50,8		5,0	45,8				50,8	TMĐT là dự kiến, TMĐT chính thức sau khi hoàn thiện hồ sơ dự án sẽ trình HĐQT phê duyệt.
2.	Hệ thống cung cấp nước thô cho Khu kinh tế Đình Vũ, Hải Phòng *(Xây dựng, lắp đặt tuyến ống nước thô số 2 HDPE DN560 & DN450 từ sông Lạch Tray đến KKT Đình Vũ, HP).*	Hải Phòng	2024-2025	Ống HDPE DN500 & DN450: L = 9,3 km.	76,0		2,5	20,0	53,5			76,0	
3.	Tòa nhà văn phòng Tổng công ty Viwaseen tại số 52 Quốc Tử Giám, phường Văn Miếu, Đống Đa, Hà Nội.	Hà Nội	2024-2026	7.068 m2 sàn XD (không bao gồm 03 tầng hầm và tầng kỹ thuật mái)	154,3	8,9	5,0	110,0	30,4			145,4	Giá trị TMĐT lấy theo giá trị HĐQT đã phê duyệt. Sau khi cập nhật lại giá trị dự toán nếu vượt TMĐT sẽ trình HĐQT xem xét, phê duyệt điều chỉnh
4.	Tổ hợp nhà ở xã hội và văn phòng kết hợp nhà ở để bán tại số 56-58 ngõ 85 phố Hạ Đình, Thanh Xuân Trung, Thanh Xuân, Hà Nội.	Hà Nội	2024 - 2030	Công trình gồm 01 tòa 35 & 02 tòa 21 tầng, 2-3 tầng hầm; Tổng DT sàn xây dựng dự kiến 111,823 m2	1.100,0	9,3	3,5	5,0	5,0	10,0	10,0	33,5	
5.	Nghiên cứu và tìm kiếm cơ hội đầu tư tại các dự án đầu tư chuyên ngành. Tham gia đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư tại dự án cấp nước xã Hải Trung, huyện Hải Hậu, Nam Định.						1,0	2,0	3,0	5,0	10,0	21,0	Trường hợp có dự án đầu tư cụ thể sẽ xây dựng kế hoạch cụ thể báo cáo cin ý kiến ĐHĐCĐ, HĐQT theo quy định
6.	Đầu tư mua sắm xe máy, thiết bị nâng cao năng lực thi công.						3,0	5,0	5,0	7,0	10,0	30,0	